TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 05 – 12 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Trầm Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ông Trần Văn Bưởi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1998, tại: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Phú T, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp Phú T, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thái P và bà Nguyễn Thị N; vợ và con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị tạm giữ từ ngày 17/8/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay; (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Lương Thị Ngọc H**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng, (có mặt).

- *Bị hại:* Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Ấp G, xã Thạnh Q, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Ấp G, xã Thạnh Q, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, (đại diện ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 24/8/2022).

Nơi ở hiện nay: Đường P, Tổ Dân phố X, thị trấn B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H là người làm thuê cho cơ sở sản xuất tủ nhựa của bà Trần Thị C. Khi làm thuê, bị cáo tình cờ nghe và biết được mật khẩu đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng A của bà C trên app E-Mobile Banking mà bà C cài đặt sẵn trong điện thoại di động cá nhân. Vào sáng ngày 27/7/2022, lợi dụng lúc bà C để điện thoại trên bàn rồi đi chỗ khác, không có người trông coi, nên H đã lén lút dùng điện thoại di động của bà C để chuyển số tiền 3.000.000 đồng trong tài khoản E-Mobile Banking A của bà C vào tài khoản Ngân hàng V theo số tài khoản 1028717149xx do bị cáo đứng tên. Sau đó, bị cáo rút tiền ra để tiêu xài cá nhân hết.

Thấy bà C không phát hiện việc bị mất tiền trong tài khoản và do muốn có tiền để nạp vào mua vật phẩm trong game online nên bị cáo tiếp tục dùng cách thức, thủ đoạn như trên để 04 lần chuyển tiền từ trong tài khoản Ngân hàng của bà C vào các tài khoản dùng để nạp tiền vào game online mà bị cáo đang chơi (khi bị cáo bấm vào mục nạp tiền thì trò chơi sẽ hiện số tài khoản cho bị cáo chuyển, còn số tài khoản đó của ai thì bị cáo không biết, số tiền chuyển vào sẽ được tự động quy đổi thành tiền trong game cho tài khoản game của bị cáo), cụ thể như sau:

- Ngày 15/8/2022, bị cáo chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản của bị hại C vào tài khoản nạp game mang tên Huỳnh N Q, số tài khoản 10264464xx, thuộc Ngân hàng V.

- Ngày 17/8/2022, bị cáo chuyển số tiền 7.000.000 đồng từ tài khoản của bị hại C vào tài khoản nạp game mang tên Trương Minh N, số tài khoản 75012051724xx, thuộc Ngân hàng A.

- Ngày 19/8/2022, bị cáo chuyển số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản của bị hại C vào tài khoản nạp game mang tên Đỗ Nguyễn Thùy T, số tài khoản 190369553520xx, thuộc Ngân hàng T.

- Ngày 22/8/2022, bị cáo chuyển số tiền 25.000.000 đồng từ tài khoản của bị hại C vào tài khoản nạp game mang tên Trương Minh N (số tài khoản

75012051724xx, thuộc Ngân hàng A.

Sau khi phát hiện tiền trong tài khoản bị mất và do nghi ngờ bị cáo lấy nên bà C đã đến Cơ quan điều tra để trình báo sự việc.

Trong quá trình điều tra:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và thừa nhận đã chiếm đoạt tiền của bị hại tổng cộng là 43.000.000 đồng, theo hình thức chuyển vào tài khoản Ngân hàng. Bị cáo đã dùng hết số tiền này vào việc mua các vật phẩm ảo trong game online.

Bị hại yêu cầu bị cáo trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 43.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng đến nay chưa bồi thường.

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15S màu Xanh-đen, số Seri: 10HBAF02CA0002H, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, trên điện thoại có gắn sim số 03531871xx.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKS.MX ngày 16 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Giữ nguyên bản cáo trạng số: 48/CT-VKS.MX ngày 16 tháng 10 năm 2023 và cho rằng bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là thực hiện hành vi trộm cắp tiền của bị hại tổng cộng 05 lần, từng lần đều đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên". Trong quá trình điều tra, bị cáo thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận là bị cáo đồng ý trả lại cho bị hại số tiền 43.000.000 đồng, nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động do cơ quan Cảnh sát Điều tra thu giữ, vì tài sản này không dùng vào việc phạm tội.

Về án phí sơ thẩm: Đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo, vì bị cáo là hộ cận nghèo.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với lời đề nghị của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, cha của bị cáo đang bị bệnh, nên xin xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị hại tự nguyện thỏa thuận là bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 43.000.000 đồng. Đồng thời, đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến và không khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đều phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với bị hại và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định bị cáo đã lén lút, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, tiếp cận tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt mà bị hại không biết, cụ thể:

Trong khi làm thuê cho bà C, bị cáo tình cờ nghe và biết được mật khẩu đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng A của bà C trên app E-Mobile Banking mà bà C cài đặt sẵn trong điện thoại di động cá nhân, nên bị cáo đã lén lút dùng điện thoại di động của bà C để chuyển tiền của bà C vào các tài khoản sau, nhằm mục đích tiêu xài cho cá nhân bị cáo:

Lần thứ nhất: Ngày 27/7/2022, chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng V (mở tại: Chi nhánh L, phòng giao dịch Đức Hoà N) theo số tài khoản 1028717149xx của bị cáo đứng tên.

Lần thứ 2: Ngày 15/8/2022, chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản nạp game mang tên Huỳnh Nhật Q (số tài khoản 10264464xx, thuộc Ngân hàng V, Chi nhánh T).

Lần thứ 3: Ngày 17/8/2022, chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản nạp game mang tên Trương Minh N (số tài khoản 75012051724xx, thuộc Ngân hàng A, mở tại Chi nhánh thành phố M, tỉnh Cà Mau).

Lần thứ 4: Ngày 19/8/2022, chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản nạp game mang tên Đỗ Nguyễn Thùy T (số tài khoản 190369553520xx, thuộc Ngân hàng T, Chi nhánh Đ).

Lần thứ 5: Ngày 22/8/2022, chuyển số tiền 25.000.000 đồng vào tài khoản nạp game mang tên Trương Minh N (số tài khoản 75012051724xx, thuộc Ngân hàng A, mở tại Chi nhánh thành phố M, tỉnh Cà Mau).

Tổng cộng số tiền là 43.000.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa bị cáo cho rằng mình nhận thức được tài sản của người khác là không được xâm phạm, nhưng do muốn lấy tiền tiêu xài, nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt được tài sản của người khác, là lỗi cố ý trực tiếp, tài sản bị cáo chiếm đoạt giá trị 43.000.000 đồng, là đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Theo khoản 1 điều luật này quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"*.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt và đời sống của Nhân dân, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh có hiệu quả với hành vi trộm cắp tài sản, giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo thực hiện hành vi 05 lần chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng của bị hại sang tài khoản Ngân hàng khác, mỗi lần chiếm đoạt với số tiền đều trên 2.000.000 đồng, nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo; chưa tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp, nhận

thức pháp luật còn hạn chế; đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo về vấn đề này là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận là bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng cộng số tiền là 43.000.000 đồng. Sự tự nguyện thỏa thuận này phù hợp với khoản 1 Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15S màu xanh-đen, số Seri: 10HBAF02CA0002H, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, trên điện thoại có gắn sim số 03531871xx, bị cáo xin nhận lại và do tài sản này không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[2.4] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án, đồng thời bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại đáng lẽ ra phải chịu án phí sơ thẩm. Nhưng bị cáo có đơn xin miễn án phí đề ngày 04/12/2023 do thuộc hộ cận nghèo theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại bà Trần Thị C số tiền 43.000.000 (bằng chữ: Bốn mươi ba triệu) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị cáo Nguyễn Văn H không bồi thường đủ tiền cho bị hại bà Trần Thị C và bà C có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

cho đến khi thi hành án xong, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15S màu Xanh-đen, số Seri: 10HBAF02CA0002H, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, trên điện thoại có gắn sim số 03531871xx.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H được miễn nộp tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mỹ Xuyên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an Huyện Mỹ Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Mỹ Xuyên, (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh